TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 8 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1992. Cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoài E, sinh năm 1985. Cư trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Hoài E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống do bất đồng điểm nên xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân cách nay khoảng 03 năm. Từ nguyên

nhân trên, các đương sự xác định không thể quay lại hàn gắn nên đồng ý ly hôn với nhau.

Quá trình chung sống chị T và anh Hoài E có 01 người con chung tên Nguyễn Thảo Vy, sinh ngày 02/3/2009, do anh Hoài E đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao cho anh Hoài E tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Hoài E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Hoài E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống do bất đồng điểm, xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân nên các đương sự đồng ý ly hôn với nhau.

Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân và việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Hoài E là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thảo V. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao cho anh Hoài E tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Tại văn bản ghi nguyện vọng của Thảo V thể hiện: Khi cha, mẹ ly hôn thì Thảo V có nguyện vọng được chung sống cùng với anh Hoài E.

Xét thỏa thuận nuôi con giữa chị T và anh Hoài E phù hợp với nguyện vọng của Thảo Vy nên được chấp nhận.

Anh Hoài E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Kiều T và anh Nguyễn Hoài E.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thảo V cho anh Hoài E tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010220 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.